



HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP CHÂU ÂU TẠI VIỆT NAM (“EUROCHAM”)

CÁC VẤN ĐỀ CHÍNH

EuroCham rất vui mừng ghi nhận những nỗ lực gần đây của Chính phủ mới trong việc cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Việt Nam thông qua việc ban hành Nghị Quyết 19 và Nghị Quyết 35. Năm 2016 đánh dấu một năm quan trọng đối với Việt Nam và mối quan hệ của Việt Nam với các đối tác Châu Âu.

Thêm vào đó, từ năm 2016, một số luật và quy định mới về quản lý đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp nước ngoài, bất động sản và hạn chế sở hữu nước ngoài đã có hiệu lực, chẳng hạn như Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp mới. Đã có rất nhiều cuộc thảo luận và tọa đàm chuyên sâu về việc sửa đổi một số quy định pháp luật để phù hợp với các luật mới này.

Trong bối cảnh các hiệp định thương mại đi vào hiệu lực, đặc biệt là Hiệp định Thương mại Tự do EU-Việt Nam (EVFTA), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và Hiệp định Thương mại Xuyên Thái Bình Dương (TPP), các thành viên EuroCham đang kỳ vọng vào những thay đổi tích cực, tăng cường các ưu đãi cho doanh nghiệp cũng như đóng góp vào sự phát triển của Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn một số quan ngại từ cộng đồng doanh nghiệp châu Âu. Chúng tôi xin đưa ra Báo cáo này nhằm xác định những vấn đề tồn đọng và đề xuất các giải pháp để cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

I. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN

1. Tiếp cận y tế và an toàn dược phẩm

Tiếp nối thành công của các cuộc đàm phán EVFTA và TPP, và nhờ vào nỗ lực của Chính phủ Việt Nam, đã có rất nhiều tiến triển tích cực trong ngành y tế của Việt Nam, đặc biệt là việc thông qua Luật Dược mới, dự kiến sẽ góp phần đáng kể vào mục tiêu đảm bảo bệnh nhân được tiếp cận với thuốc. Trong những tháng sắp tới, Việt Nam sẽ hoàn thiện khung pháp lý hướng dẫn các quy định về dược phẩm trong tương lai gần. Pharma Group tin rằng việc giải quyết một số vấn đề tồn đọng, phù hợp với tinh thần của tự do hóa thương mại và phù hợp với các cam kết quốc tế, sẽ mang lại giá trị lớn cho bệnh nhân, hệ thống y tế Việt Nam và toàn ngành - cả trong nước và nước ngoài.

1.1.Đảm bảo việc Bệnh nhân được Tiếp cận Nhanh chóng với dược phẩm phát minh

Việc gỡ bỏ yêu cầu thử nghiệm lâm sàng trong nước đối với thuốc, sinh phẩm và vắc xin được phê duyệt bởi các cơ quan quốc tế, cũng như quy trình đăng ký thuốc tiếp tục tối ưu hóa và kịp thời là chìa khóa để cải thiện việc tiếp cận dược phẩm của bệnh nhân.

1.2.Đảm bảo việc Tiếp cận Lâu dài của Bệnh nhân: Mua sắm công và Bảo hiểm chi trả

Việc đảm bảo cách tiếp cận toàn diện về Mua sắm Công dựa trên sự lựa chọn các loại thuốc chất lượng cao từ bác sĩ, cũng như tối ưu hóa hệ thống Bảo hiểm chi trả sẽ là chìa khóa trong việc đáp ứng tiêu chuẩn của một hệ thống chăm sóc sức khỏe toàn cầu, hiện đại và sáng tạo.

1.3.Hiện diện pháp lý và phát triển ngành y tế trong nước

Một hướng dẫn rõ ràng và thực tế đối với các nhà đầu tư nước ngoài để thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FIEs) với tất cả các quyền lợi theo cam kết WTO, EVFTA, TPP và

các ưu đãi phù hợp sẽ đem đến cho Việt Nam cơ hội để xây dựng vị thế là một trung tâm sản xuất được phẩm phát minh của ASEAN.

1.4. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Việc đặt nền tảng cho phát minh, nếu được thực hiện, sẽ đem đến cho các công ty địa phương sự tự tin để phát triển các loại thuốc có thể cấp bằng sáng chế và khuyến khích ngành dược phẩm phát minh đầu tư vào địa phương, bao gồm cả chuyển giao công nghệ trong ngắn hạn.

Pharma Group xin cam kết hợp tác với Chính phủ Việt Nam để đạt được mục tiêu cải thiện sức khỏe bệnh nhân Việt Nam, qua việc đảm bảo người dân được tiếp cận với dược phẩm mới phát minh, chất lượng cao và an toàn.

2. An toàn thực phẩm

Tiểu ban Nông nghiệp, Thực phẩm và Nuôi trồng thủy sản của EuroCham nhấn mạnh một số giải pháp để cải thiện an toàn thực phẩm: thông qua ứng dụng việc đánh giá dựa trên cơ sở rủi ro, việc thực thi tốt hơn và chặt chẽ hơn các quy định hiện hành và tạo ra một mạng lưới phòng thí nghiệm đáng tin cậy và theo tiêu chuẩn toàn cầu. Đồng thời, để giữ - hoặc cải thiện - vị thế của một nước sản xuất và xuất khẩu nông nghiệp, Việt Nam không chỉ cần tăng cường an toàn thực phẩm mà còn cần phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững và chuỗi cung ứng nông nghiệp.

II. TĂNG SỰ LỰA CHỌN CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG

1. Rượu vang và Rượu mạnh

Với việc Hiệp định thương mại tự do Liên minh Châu Âu – Việt Nam (EVFTA) có hiệu lực năm 2018, Tiểu ban Rượu vang và Rượu mạnh thuộc EuroCham nhấn mạnh đến việc thực thi các thỏa thuận EVFTA đối với ngành hành đồ uống có cồn, bao gồm một số yếu tố như xóa bỏ thuế quan trong vòng 7 năm, quy tắc xuất xứ, Chỉ dẫn Địa lý Châu Âu, giấy phép kinh doanh rượu vang và rượu mạnh, thỏa thuận khung về hợp tác các thảo luận mang tính pháp lý và cơ chế giải quyết các tranh chấp.

Bên cạnh đó, Tiểu ban Rượu vang và Rượu mạnh cũng đưa ra một số kiến nghị liên quan đến Nghị định 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015. Trong đó quy định mới về thay đổi giá tính thuế Tiêu thụ đặc biệt đã làm gia tăng đáng kể về chi phí thuế và đã tác động mạnh tới giá bán sản phẩm nhập khẩu, làm cho sản phẩm càng trở nên đắt đỏ đối với người tiêu dùng Việt Nam, dẫn tới việc giảm đáng kể doanh thu bán hàng các sản phẩm nhập khẩu chính thức, từ đó dẫn tới giảm nguồn thu ngân sách từ thuế.

2. Ngành công nghiệp Ô tô

2.1. Nhiên liệu và Khí thải Euro4

Các nhà sản xuất xe thương mại xin đề xuất lùi thời gian áp dụng tiêu chuẩn khí thải Euro4 cho xe thương mại trong thời gian 1 năm cùng với yêu cầu nhiên liệu Euro4 được cung cấp trên toàn quốc trước thời điểm áp dụng tiêu chuẩn khí thải Euro4 cho động cơ diesel.

2.2. Thông tư số 20/2011/TT-BCT quy định bổ sung thủ tục nhập khẩu xe ô tô chở người loại từ 09 chỗ ngồi trở xuống

Theo Luật Đầu tư sửa đổi có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 thì Thông tư 20 có thể không còn hiệu lực. Nhận thấy việc đảm bảo an toàn kỹ thuật đối với các phương tiện giao thông lưu hành trên đường là rất quan trọng, EuroCham đã gửi kiến nghị tới Chính Phủ xin đề nghị vẫn giữ các nội dung của Thông tư 20. Chúng tôi mong muốn được cập nhật thêm về Thông tư 20.

3. Ngành công nghiệp Xe máy

3.1. Thuế tiêu thụ đặc biệt

Các thành viên trong ngành công nghiệp xe máy nêu ra một số vấn đề mà ngành đang phải đối mặt. Trong đó, thuế Tiêu thụ Đặc biệt cho xe gắn máy dung tích trên 125 phân khối vẫn ở mức 20%, theo quy định tại Luật Thuế Tiêu thụ Đặc biệt số 27/2008/QH12 và Luật 70/2014/QH13 sửa đổi một số điều của Luật Thuế Tiêu thụ Đặc biệt. Điều này đã gây bất lợi lớn đối với các nhà sản xuất các loại xe gắn máy trên 125 phân khối và giới hạn sự lựa chọn của người tiêu dùng.

3.2. Quản lý sản xuất, kiểm định, đăng ký và lưu hành xe đạp điện và xe máy điện

Từ vài năm trở lại đây, mật độ sử dụng xe đạp điện và xe máy điện có xu hướng gia tăng, tuy nhiên sự kiểm soát chưa chặt chẽ như hiện nay đã tạo nên những rủi ro không hề nhỏ cho người tiêu dùng nói riêng và xã hội nói chung. Để đảm bảo an toàn, trật tự cho xã hội cũng như giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, các thành viên trong ngành công nghiệp xe máy xin kiến nghị các cơ quan hữu quan tăng cường thực thi pháp luật đối với việc sản xuất, lưu thông, đăng kiểm, đăng ký và lưu hành đối với xe đạp, xe máy điện.

4. Thực phẩm dinh dưỡng

Tiểu ban Thực phẩm Dinh dưỡng thuộc EuroCham (NFG) trình bày một số vấn đề và khuyến nghị với mong muốn thúc đẩy các chính sách và thực hành hiệu quả, dựa trên bằng chứng khoa học, tạo điều kiện xây dựng một thị trường các sản phẩm sữa và dinh dưỡng có trách nhiệm và bền vững tại Việt Nam. Các đề xuất của Tiểu ban NFG bao gồm:

4.1. Nâng cao việc Thi hành các Quy định về Tiếp thị Sản phẩm Dinh dưỡng dành cho Trẻ nhỏ

Tiểu ban NFG đưa ra một số đóng góp đối với các quy định pháp luật liên quan đến việc quảng cáo và tiếp thị các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ. Cụ thể, Luật Quảng cáo năm 2012 và Nghị định 100/2014/NĐ-CP quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo đã mở rộng phạm vi cấm quảng cáo đối với “sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ” cho trẻ đến 24 tháng tuổi cũng như đưa ra nhiều hạn chế hơn đối với các hoạt động quảng cáo, tiếp thị sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, qua đó hạn chế việc tiếp cận thông tin từ phía các bậc cha mẹ và người chăm sóc trẻ. Việc thiếu thông tin cơ bản về sản phẩm như vậy đồng nghĩa với việc người tiêu dùng Việt Nam có rất ít các kênh thông tin chính thống để làm cơ sở đánh giá về chất lượng sản phẩm và tìm hiểu về hướng dẫn sử dụng.

4.2. Bình ổn Giá Sản phẩm Sữa dành cho Trẻ em dưới 6 tuổi

Theo các Quyết định 1079/QĐ-BTC ngày 20/05/2014 quy định chi tiết việc áp dụng biện pháp bình ổn giá đối với sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi và Quyết định 857/QĐ-BTC ngày 12/05/2015 sửa đổi, giá bán tối đa sẽ được áp dụng đối với sản phẩm sữa cho trẻ em dưới 06 tuổi từ ngày 01/06/2014 tới hết ngày 31/12/2016.

Theo Tiểu ban NFG, việc Nhà nước can thiệp vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thông qua các biện pháp hành chính như áp đặt giá bán tối đa đã đi ngược lại với chủ trương hoàn thiện nền kinh tế thị trường, có thể tác động tới kết quả hoạt động ngắn và trung hạn của doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng đến thương mại và triển vọng đầu tư trong dài hạn nói chung.

Các thành viên của NFG đã đưa ra một số đề xuất, trong đó có kiến nghị gỡ bỏ chính sách giá trần, cho phép quay trở lại với cơ chế giá do thị trường quyết định và không kéo dài thời hạn áp dụng các biện pháp áp đặt giá bán tối đa hiện hành hoặc không ban hành các biện pháp quản lý giá khác.

4.3. Hòa hóa các quy định quản lý chất lượng thực phẩm và phòng kiểm nghiệm với các thông lệ quốc tế tốt nhất

Trong bối cảnh Việt Nam đã ký kết hàng loạt các hiệp định thương mại tự do, việc hòa hóa các quy định về quản lý chất lượng thực phẩm trong nước với các thông lệ quốc tế tốt nhất là hết sức quan trọng. Theo NFG, vấn đề khoảng dung sai đối với giá trị chất dinh dưỡng công bố trên nhãn thực phẩm là một vấn đề cần được xem xét.

Một kiến nghị có liên quan khác là tiến hành đánh giá năng lực của các phòng kiểm nghiệm chủ chốt và so sánh với chuẩn quốc tế, đồng thời cần lên kế hoạch nâng cấp các phương pháp và thiết bị kiểm nghiệm để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo các kết quả kiểm nghiệm chính xác, nhanh chóng, khách quan và công bằng.

III. NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA VIỆT NAM

Tiểu ban Thuế và Chuyển giá của EuroCham xin được đề xuất một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sự phát triển của doanh nghiệp với những điểm chính dưới đây:

1. Miễn mức phạt/ mức lãi thuế chậm nộp từ các cuộc tái kiểm toán/ tái kiểm tra
2. Giảm Thuế thu nhập cá nhân đối với người lao động trong các ngành may mặc – dệt may, và da giày
3. Hoàn việc áp dụng các căn cứ gia tăng trong việc tính toán các khoản bảo hiểm bắt buộc

KẾT LUẬN

Một lần nữa, EuroCham xin chân thành cảm ơn Chính phủ về những nỗ lực không ngừng nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của Việt Nam để trở thành một điểm đến đầu tư hấp dẫn đối với các doanh nghiệp Châu Âu. Chúng tôi kêu gọi và khuyến khích Chính phủ Việt Nam giải quyết các vấn đề được nêu trong Bản Kiến nghị này và đáp ứng sự mong đợi của cộng đồng doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam. Xin lưu ý rằng các đề xuất của chúng tôi trong Bản Kiến nghị này được đưa ra trên danh nghĩa và vì lợi ích của các thành viên của chúng tôi, cộng đồng doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam. Tuy nhiên, phần lớn các đề xuất này được đưa ra vì lợi ích lâu dài của Chính phủ và người dân Việt Nam.

Chúng tôi thật sự hy vọng rằng những đề xuất của chúng tôi tại Bản Kiến nghị này sẽ giúp Chính phủ Việt Nam đạt được mục tiêu đề ra và EuroCham rất vinh hạnh được tiếp tục hỗ trợ nếu có thể. Do vậy, EuroCham rất mong được tiếp tục hợp tác với Chính phủ Việt Nam và tất cả các thành viên cũng như các đối tác của chúng tôi, cả ở Việt Nam và Châu Âu, tiếp tục các buổi đối thoại và cập nhật, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế quốc gia của Việt Nam.

KIẾN NGHỊ EUROCHAM
Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam Thường niên 2016
Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2016

EuroCham rất vui mừng ghi nhận những nỗ lực gần đây của Chính phủ mới trong việc cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Việt Nam thông qua việc ban hành Nghị Quyết 19 và Nghị Quyết 35. Năm 2016 đánh dấu một năm quan trọng đối với Việt Nam và mối quan hệ của Việt Nam với các đối tác Châu Âu.

Thêm vào đó, từ năm 2016, một số luật và quy định mới điều chỉnh việc quản lý đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp nước ngoài, bất động sản và hạn chế sở hữu nước ngoài đã có hiệu lực, chẳng hạn như Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp mới. Đã có rất nhiều cuộc thảo luận và tọa đàm chuyên sâu về việc sửa đổi một số quy định pháp luật để phù hợp với các luật mới này.

Trong bối cảnh các hiệp định thương mại đi vào hiệu lực, đặc biệt là Hiệp định Thương mại Tự do EU-Việt Nam (EVFTA), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và Hiệp định Thương mại Xuyên Thái Bình Dương (TPP), các thành viên EuroCham đang kỳ vọng vào những thay đổi tích cực, tăng cường các ưu đãi cho doanh nghiệp cũng như đóng góp vào sự phát triển của Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn một số quan ngại từ cộng đồng doanh nghiệp Châu Âu. Chúng tôi xin đưa ra Báo cáo này nhằm xác định những vấn đề tồn đọng và đề xuất các giải pháp để cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

I. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN

1. Tiếp cận y tế và an toàn dược phẩm

Pharma Group - Tiểu ban Dược phẩm thuộc EuroCham - đại diện cho tiếng nói của ngành dược phẩm phát minh tại Việt Nam, hoạt động với mục tiêu hợp tác với Chính phủ Việt Nam nhằm đảm bảo bệnh nhân Việt Nam được tiếp cận nhanh chóng và lâu dài với dược phẩm chất lượng cao, an toàn và mới phát minh.

Nhờ vào nỗ lực của Chính phủ Việt Nam, Việt Nam đã và đang đạt được các chỉ số rất tốt về kết quả y tế so với mức chi tiêu và hiện đang thuộc nhóm các quốc gia có khối lượng sử dụng thuốc generics tại bệnh viện cao nhất, và có mức giá thấp hơn hầu hết các quốc gia trong khu vực.¹ Tiếp nối thành công của các cuộc đàm phán EVFTA và TPP, Chính phủ Việt Nam đang có những tiến triển tích cực trong việc giải quyết các rào cản đối với việc tiếp cận đầu tư. Điều này có thể thấy qua việc Bộ Y Tế soạn thảo và Quốc Hội thông qua Luật Dược (có hiệu lực 1/1/2017), dự kiến sẽ góp phần đáng kể vào mục tiêu đảm bảo bệnh nhân được tiếp cận với thuốc, do thuốc mới phát minh có chất lượng cao sẽ được miễn thử lâm sàng trong nước và có thể được đưa ra thị trường nhanh hơn, cùng với việc đưa vào Luật Dược các khái niệm mới như thuốc hiếm và Chương trình Hỗ trợ Bệnh nhân. Thêm vào đó, trong Mua sắm công, việc không áp dụng các thuốc biệt dược gốc trong phạm vi các thuốc trong nước đáp ứng yêu cầu điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp (và do đó không chào thầu thuốc nhập khẩu) là một bước tiến đáng kể cho lợi ích của bệnh nhân.

Tuy nhiên, còn một số vấn đề ảnh hưởng đến việc bệnh nhân được tiếp cận với thuốc chất lượng cao, mới phát minh. Việc giải quyết các vấn đề này, phù hợp với tinh thần tự do hoá thương mại và thống nhất với các cam kết EVFTA và TPP, sẽ mang lại giá trị rất lớn cho bệnh nhân, hệ thống y tế của Việt Nam cũng như ngành công nghiệp dược trong nước.

¹ Dự án IMS 2015

1.1.Đảm bảo việc Bệnh nhân được Tiếp cận Nhanh chóng với được phẩm chất lượng cao, an toàn và mới phát minh

- **Yêu cầu thử nghiệm lâm sàng trong nước:** Việc Luật Dược gỡ bỏ yêu cầu thử nghiệm lâm sàng trong nước là một trong những tiến triển tích cực nhằm thúc đẩy việc bệnh nhân được tiếp cận nhanh chóng với được phẩm chất lượng cao và mới phát minh. Tuy nhiên, quy định miễn thử lâm sàng trong nước hiện chưa rõ ràng đối với sinh phẩm và vắc-xin, điều này không thống nhất với EVFTA. Theo một nghiên cứu của ngành, 65 phân tử mới có thể được đưa ra thị trường trong năm 2017 nếu vấn đề này được giải quyết một cách toàn diện.
- **Quy trình Đăng ký thuốc:** Hiện các công ty phải nộp hồ sơ đăng ký thuốc lại sau mỗi 5 năm lưu hành, gây nên gánh nặng hành chính vì quy trình đăng ký lại để được cấp phép lưu hành mất 18-24 tháng, và chỉ có thể nộp hồ sơ đăng ký lại trong vòng 12 tháng trước ngày hết hạn số đăng ký hiện tại. Nếu quy trình này được tối ưu hóa, thì sẽ giảm tải đáng kể các rào cản, gánh nặng hành chính cho cơ quan nhà nước và các công ty.

1.2.Đảm bảo việc Tiếp cận Lâu dài của Bệnh nhân

Việc bệnh nhân Việt Nam được tiếp cận Phổ cập với được phẩm và y tế chất lượng cao là một mục tiêu quan trọng, đòi hỏi việc tiếp cận quy trình đấu thầu thuốc một cách toàn diện và minh bạch. Một yếu tố quan trọng nhằm đạt được mục tiêu này sẽ đến từ việc thực hiện tốt và rõ ràng Thông tư Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập được Bộ Y tế ban hành. Theo đó, chúng tôi xin trình bày hai yếu tố quan trọng trong việc thực hiện quy trình đấu thầu mới như sau:

- **Bảo hiểm chi trả:** Đối với thuốc được cấp số đăng ký lưu hành lần đầu tiên có hiệu lực 3 năm, thì trong 3 năm này bệnh nhân sẽ không được tiếp cận với thuốc qua hình thức bảo hiểm chi trả, và Danh mục Thuốc thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế chỉ được cập nhật mỗi 3-4 năm, điều này làm chậm trễ thêm quá trình đưa phương pháp điều trị mới đến bệnh nhân.
- **Cập nhật thường xuyên Danh mục Thuốc thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế:** Đề xuất phát triển các mốc thời gian và các cam kết về thời gian rõ ràng và nhất quán đối với quy trình xem xét thanh toán thuộc phạm vi quỹ bảo hiểm y tế (ví dụ như từ thời điểm nộp cho đến thời điểm phản hồi) và cho phép quy trình đăng ký thuốc và quy trình yêu cầu bảo hiểm chi trả được diễn ra cùng thời điểm và song song với nhau. Cuối cùng, đề xuất cho phép các công ty dược phẩm được nộp yêu cầu bảo hiểm trực tiếp. Những thay đổi này sẽ tối ưu hóa hệ thống bảo hiểm chi trả, và sẽ đảm bảo việc bệnh nhân Việt Nam được tiếp cận bền vững với các được phẩm an toàn và hiệu quả.

1.3.Khung pháp lý rõ ràng, cho phép doanh nghiệp thành lập tư cách pháp lý và thực hiện tất cả các quyền liên quan được nêu trong các cam kết quốc tế

Đề xuất Chính phủ Việt Nam đưa ra các quy định, hướng dẫn rõ ràng và thực tiễn cho việc thành lập Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực dược phẩm theo như các cam kết WTO (nhưng chưa được thực hiện). Việc này bao gồm quyền thành lập tư cách pháp lý và thực hiện hoặc ủy quyền cho bên thứ ba thực hiện tất cả các hoạt động theo như các cam kết quốc tế. Hiện nay hầu hết các doanh nghiệp dược phẩm nước ngoài tại Việt Nam đang hoạt động dưới mô hình văn phòng đại diện. Việc không được thành lập doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài đã và đang hạn chế khả năng các doanh nghiệp này đầu tư hơn nữa vào Việt Nam qua các khoản đầu tư tài chính, phát triển cơ sở hạ tầng cho việc sản xuất trong nước cũng như chuyển giao công nghệ.

1.4. Thực hiện và thực thi hiệu quả các cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ dữ liệu nghiên cứu

Việc áp dụng bảo hộ sáng chế, một hệ thống thực thi pháp luật mạnh mẽ, các quy định về Bảo vệ Dữ liệu cung cấp theo yêu cầu Luật định (RDP), và các biện pháp bảo hộ sở hữu trí tuệ khác phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế sẽ giúp tăng cường hệ thống y tế của Việt Nam, tạo ra một môi trường có tính tiên liệu tốt hơn cho hoạt động đầu tư, thúc đẩy phát minh, và giúp giải quyết các vấn đề trọng yếu về sức khỏe do thuốc giả gây ra. Các hiệp định thương mại EVFTA, TPP và việc thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN mang lại cơ hội cho Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn đầu tư trong khu vực. Một khung pháp lý rõ ràng nhằm giải quyết các vấn đề nêu trên sẽ gửi tín hiệu tích cực đến các công ty đa quốc gia, mở ra một thời kỳ đầu tư thuốc phát minh mới nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành y tế Việt Nam, và có thể định hướng Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm phát minh trong khu vực.

Trên hết, EuroCham Pharma Group cam kết hợp tác với Chính phủ Việt Nam hướng đến mục tiêu cải thiện sức khỏe người dân Việt Nam, qua việc đảm bảo người dân được tiếp cận với dược phẩm mới phát minh, chất lượng cao và an toàn.

2. An toàn thực phẩm

Đối với năm 2016, Chính phủ đã đặt mục tiêu con số xuất khẩu đạt được 30 tỷ USD cho các sản phẩm nông nghiệp. Xuất khẩu Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản được ước tính sẽ tăng trưởng nhờ vào: nhu cầu tăng, các sản phẩm đa dạng, áp dụng công nghệ mở rộng, xúc tiến và đầu tư, và các tác động của hiệp định thương mại tự do khác nhau như Hiệp định Thương mại Tự do EU - Việt Nam (EVFTA). Việt Nam không được đánh giá cao về tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm và điều này có thể tác động tiêu cực đến mục tiêu này nếu không được giải quyết. Vấn đề an toàn thực phẩm có thể khá dễ dàng được cải thiện thông qua ứng dụng việc đánh giá dựa trên cơ sở rủi ro, việc thực thi tốt hơn và chặt chẽ hơn các quy định hiện hành và tạo ra một mạng lưới phòng thí nghiệm đáng tin cậy và theo tiêu chuẩn toàn cầu. Để giữ - hoặc cải thiện - vị thế của một nước sản xuất và xuất khẩu nông nghiệp, Việt Nam không chỉ cần tăng cường an toàn thực phẩm mà còn cần phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững và chuỗi cung ứng nông nghiệp. Điều này sẽ giúp tăng quy mô, chất lượng của sản phẩm và an toàn thực phẩm cũng như vị thế của người nông dân và đồng thời giúp giảm lượng khí thải carbon.

II. TĂNG SỰ LỰA CHỌN CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG

1. Rượu vang và Rượu mạnh

Với việc Hiệp định thương mại tự do Liên minh Châu Âu – Việt Nam (EVFTA) sẽ bắt đầu có hiệu lực từ 1 tháng 1 năm 2018, chúng tôi xin lưu tâm tới những thỏa thuận sau đối với ngành hàng đồ uống có cồn:

- Việt Nam sẽ thực hiện xóa bỏ thuế quan trong vòng 7 năm đối với rượu vang và rượu mạnh xuất khẩu từ Châu Âu. Mức thuế suất 45% sẽ được cắt giảm về 0% được chia thành các tỉ lệ đều nhau hàng năm.
- Quy tắc xuất xứ linh hoạt sẽ tạo thuận lợi cho việc trung chuyển hàng hóa qua các cảng trung gian bởi các nhà xuất khẩu EU.
- Các Chỉ dẫn địa lý của Liên minh Châu Âu sẽ được bảo vệ ngay khi Hiệp định EVFTA bắt đầu có hiệu lực.
- Việt Nam sẽ không áp dụng bất kỳ sự phân biệt đối xử nào liên quan đến giấy phép kinh doanh rượu vang và rượu mạnh.
- Đồng thời EVFTA cũng sẽ cung cấp một thỏa thuận khung về hợp tác các thảo luận mang tính pháp lý và cơ chế giải quyết các tranh chấp.

Cùng với việc thực hiện EVFTA, một số các vấn đề về rào cản tiếp cận thị trường cũng cần được giải quyết, trong đó có việc xóa bỏ hàng rào thuế quan sau 7 năm, các vấn đề tồn tại có thể làm xói mòn các kết quả đạt được thông qua Hiệp định EVFTA, đặc biệt là cải cách về thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) được đề cập chi tiết hơn ở phần dưới đây. Tiểu ban Rượu Vang và Rượu Mạnh của EuroCham luôn sẵn sàng hợp tác với các cơ quan hữu quan Việt Nam để xây dựng một khung pháp lý toàn diện và hoàn chỉnh để thực hiện các cam kết trong EVFTA cho ngành hàng rượu vang và rượu mạnh xuất xứ từ Châu Âu.

Tiểu ban Rượu Vang và Rượu Mạnh cũng rất phấn khởi khi Luật số 106/2016/QH13 được thông qua ngày 6/4/2016 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế đã bãi bỏ điều khoản về giá tính thuế của nhà nhập khẩu không được thấp hơn tỉ lệ (%) giá bán ra của cơ sở kinh doanh thương mại độc lập được quy định tại Nghị định 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành hành một số điều của Luật thuế TTĐB và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TTĐB (Nghị định 108). Tuy nhiên, việc ban hành Nghị định 108 với quy định mới về thay đổi giá tính thuế TTĐB đã làm gia tăng đáng kể về chi phí thuế và đã tác động mạnh tới giá bán sản phẩm nhập khẩu, làm cho sản phẩm càng trở nên đắt đỏ đối với người tiêu dùng Việt Nam. Điều này lại dẫn tới việc giảm đáng kể doanh thu bán hàng các sản phẩm nhập khẩu chính thức, từ đó dẫn tới giảm nguồn thu ngân sách từ thuế.

Chúng tôi tin rằng, cải cách thuế TTĐB này có thể làm vô hiệu hóa các lợi ích về cắt giảm thuế quan đạt được thông qua hiệp định EVFTA và TPP. Thậm chí, ngay cả khi thuế nhập khẩu được xóa bỏ, tổng thuế TTĐB theo cách tính thuế mới đã cao hơn tổng thuế TTĐB và thuế nhập khẩu được trả theo quy định trước khi thay đổi chính sách thuế mới (tức là giá tính thuế dựa trên giá CIF). Xét về khía cạnh thực tế, các hiệp định thương mại tự do chỉ có thể đem lại cơ hội rất ít cho hàng hóa thâm nhập vào thị trường Việt Nam. Vì vậy, việc ban hành và áp dụng chính sách thuế mới đã gửi một thông điệp không thật sự tích cực tới các đối tác của Việt Nam. Thực tế, một chính sách thuế nội địa ổn định đóng vai trò rất quan trọng trong việc duy trì và thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Sự ổn định của cơ sở tính thuế TTĐB sẽ là nền tảng vững chắc cho các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng chịu thuế TTĐB phát triển, từ đó giúp phát triển thương mại nội địa, kinh doanh bán lẻ một cách hiệu quả, tạo việc làm và đóng góp ổn định vào ngân sách nhà nước. Những thay đổi bất ngờ, không có lộ trình và không đảm bảo tính minh bạch sẽ ảnh hưởng và giảm niềm tin của các nhà đầu tư vào một môi trường kinh doanh ổn định tại Việt Nam.

Vì vậy, chúng tôi xin được đề xuất như sau:

- Chính phủ xem xét tháo gỡ các khó khăn cho các doanh nghiệp không kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của mình do việc ban hành và áp dụng hiệu lực thi hành gấp gáp Nghị định 108 bằng việc xem xét giải pháp - từ 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016, việc xác định giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt sẽ tiếp tục được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 113/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định liên quan. Các doanh nghiệp sẽ được khấu trừ phần thuế TTĐB phát sinh do việc thay đổi giá tính thuế mới đã nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 theo quy định của Nghị định 108, với các hướng dẫn rõ ràng.
- Để tạo một môi trường thuế ổn định cho các nhà đầu tư tại Việt Nam và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác kinh doanh, chúng tôi kính mong các cơ quan hữu quan xem xét lại chính sách thuế TTĐB bao gồm giá tính thuế và thuế suất đối với ngành hàng đồ uống có cồn tạo môi trường thuế thuận lợi, giảm chi phí thuế đối với các nhà đầu tư ngành hàng đồ uống có cồn và hỗ trợ sự phát triển một thị trường rượu vang và rượu mạnh hợp pháp bền vững. Điều này hoàn toàn phù hợp với mục tiêu của Nghị quyết 19 giúp cải

thiện môi trường kinh doanh trong giai đoạn 2016-2017 và nguyên tắc tự do hóa thương mại là nền tảng trong Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh Châu Âu và Việt Nam.

2. Ngành công nghiệp Ô tô

2.1.Nhiên liệu và Khí thải Euro4

Thực hiện chính sách khí thải Euro4: Căn cứ theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tất cả các nhà sản xuất ô tô phải chuẩn bị kế hoạch chuyển đổi động cơ từ Euro2 sang Euro4. Tuy nhiên nhiên liệu Euro4 đã không được cung cấp trên thị trường từ tháng 1/2016 như nội dung của Quyết định 49 và cho đến thời điểm cuối tháng 10/2016 thì lộ trình giới thiệu nhiên liệu Euro 4 vẫn chưa được công bố. Thậm chí với tình hình nhiên liệu Euro4 được cung cấp ra thị trường nhưng không đầy đủ trên toàn quốc sẽ tạo ra tình thế **tiến thoái lưỡng nan** đối với các nhà sản xuất xe thương mại với lo ngại về việc xe Euro4 sử dụng không đúng nhiên liệu. Do đó các nhà sản xuất xe thương mại xin đề xuất lùi thời gian áp dụng tiêu chuẩn khí thải Euro4 cho xe thương mại trong thời gian 1 năm cùng với yêu cầu nhiên liệu Euro4 được cung cấp trên toàn quốc trước thời điểm áp dụng tiêu chuẩn khí thải Euro4 cho động cơ diesel.

2.2.Thông tư số 20/2011/TT-BCT quy định bổ sung thủ tục nhập khẩu xe ô tô chở người loại từ 09 chỗ ngồi trở xuống

Thông tư số 20/2011/TT-BCT do Bộ Công Thương ban hành ngày 12/5/2011 với điều kiện về giấy ủy quyền chính hãng cho các nhà nhập khẩu xe ô tô đã có tác dụng bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với các điều về bảo hành và bảo dưỡng chính hãng cho các phương tiện cũng như đảm bảo về an toàn giao thông. Tuy nhiên theo Luật Đầu Tư sửa đổi có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 thì Thông tư 20 có thể không còn hiệu lực. Việc đảm bảo an toàn kỹ thuật đối với các phương tiện giao thông lưu hành trên đường là rất quan trọng do vậy EuroCham đã gửi kiến nghị tới Chính Phủ xin đề nghị vẫn giữ các nội dung của Thông tư 20.

3. Ngành công nghiệp Xe máy

3.1.Thuế tiêu thụ đặc biệt

Ngành công nghiệp xe máy nhiều năm vừa qua luôn đáp ứng trung bình hơn 60% nhu cầu đi lại ở Việt Nam. Theo thống kê, hiện nay Việt Nam có hơn 39 triệu xe máy. Việt Nam cũng đang là thị trường xe máy lớn thứ 4 trên thế giới và vẫn đang phát triển mạnh mẽ, vững chắc cả về quy mô và chất lượng. Tuy nhiên, ngành này đang phải đối mặt với nhiều vấn đề, trong đó có Luật Thuế Tiêu thụ Đặc biệt (Thuế TTĐB) số 27/2008/QH12. Mức thuế TTĐB 20% được Quốc Hội thông qua vào ngày 14 tháng 11 năm 2008 và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 4 năm 2009, được áp dụng cho xe gắn máy trên 125 phân khối 16. Bên cạnh đó, theo Luật 70/2014/QH13 sửa đổi một số điều của Luật Thuế Tiêu thụ Đặc biệt số 27 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, thuế Tiêu thụ Đặc biệt cho xe gắn máy dung tích trên 125 phân khối vẫn ở mức 20%. Điều này đã gây bất lợi lớn đối với các nhà sản xuất các loại xe gắn máy trên 125 phân khối. Từ năm 2008 đến nay, điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam đã được cải thiện và trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay thì một chiếc xe gắn máy, đặc biệt là loại xe 150 phân khối, không còn được xem là loại hàng hóa đắt đỏ mà đơn giản chỉ là một phương tiện giao thông cá nhân phổ biến.

3.2.Quản lý sản xuất, kiểm định, đăng ký và lưu hành xe đạp điện và xe máy điện

Từ vài năm trở lại đây, xe đạp điện/máy điện ngày càng phổ biến, đặc biệt ở các thành phố của miền Bắc, như Hải Phòng và Hà Nội. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, từ ngày 1/1/2014 đến ngày 31/8/2015, số lượng xe đạp điện nhập khẩu chính ngạch trên cả nước là 5.324 chiếc, tuy nhiên số lượng xe thực tế lưu hành theo một số nguồn tin gấp khoảng 10 lần con số đó. Mật độ sử dụng xe đạp điện và xe máy điện có xu hướng gia tăng với sự kiểm soát chưa chặt chẽ như hiện nay đã tạo nên những rủi ro không hề nhỏ cho người tiêu dùng nói riêng và xã hội nói chung.

Sử dụng xe đạp/máy điện không đúng chuẩn và lưu hành không đúng quy định về an toàn giao thông sẽ gây rủi ro lớn về an toàn giao thông. Đa phần số lượng xe đạp/máy điện lưu hành trên thị trường Việt Nam không có sự kiểm tra kiểm soát về chất lượng. Xét về phương diện cấu tạo và thiết kế của nhà sản xuất, theo quy định, vận tốc của một chiếc xe đạp điện không được phép vượt quá 25km/h. Tuy nhiên theo khảo sát trên thực tế, tốc độ trung bình của một chiếc xe đạp đang lưu hành trên thị trường dao động trong khoảng 30 – 45 km/h (tương đương với tốc độ xe máy). Theo nghiên cứu của chúng tôi, hệ thống phanh được trang bị trên hầu hết xe đạp và xe máy điện đang lưu hành tại Việt Nam hoàn toàn không đảm bảo QCVN. Trong khi đó khung xe được thiết kế và sản xuất bằng chất liệu nhẹ, độ bám đường của xe rất yếu, cùng với hệ thống phanh không đảm bảo sẽ gây ra những chấn thương nặng cho người điều khiển khi xảy ra va chạm. Bên cạnh đó, ý thức tham gia giao thông của người điều khiển xe đạp/máy điện còn kém. Trên thực tế, đối tượng điều khiển chủ yếu là các học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông trên cả nước, chưa được trang bị đầy đủ những kiến thức cơ bản của luật giao thông đường bộ. Theo số liệu điều tra của Hiệp hội các nhà sản xuất xe máy Việt Nam (nghiên cứu 200 khách hàng sử dụng xe điện ở Hà Nội vào tháng 7 năm 2015) chỉ có 30% số người điều khiển xe đạp/máy điện là thường xuyên sử dụng mũ bảo hiểm. Trong khi đó, tới gần 50 % số người sử dụng phương tiện này chưa từng sử dụng mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Chính điều này đã gây ra những vụ tai nạn giao thông đáng tiếc trong thời gian qua. Theo các bác sỹ của Bệnh viện Việt Đức Hà Nội (Báo Dân trí đăng ngày 10/9/2015) tai nạn do xe đạp/máy điện gây ra có mức độ trầm trọng hơn so với tai nạn do xe máy. Chính vì điều này, cần có sự kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ để giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông cũng như đảm bảo trật tự cho xã hội.

Ngoài ra, xe đạp/máy điện còn gây ra những mối nguy hại không hề nhỏ cho môi trường.

Ắc quy của xe đạp, xe máy điện đang lưu hành trên thị trường hiện nay chủ yếu sử dụng ắc quy chì với chất lượng không tốt, sẽ phải thải bỏ sau một thời gian ngắn. Hơn nữa, phần lớn các xe đạp/máy điện hiện nay đang vi phạm nghiêm trọng quyền sở hữu trí tuệ về nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp. Có thể dễ dàng nhận thấy rất nhiều xe đạp, xe máy điện lưu hành trên thị trường hiện nay có hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, cụ thể là nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp đã đăng ký. Ngoài ra, hành vi này còn xâm phạm đến lợi ích của người tiêu dùng; là hành vi cạnh tranh không lành mạnh, lợi dụng uy tín của các hãng xe lớn để bán sản phẩm của mình và ngược lại gây ảnh hưởng không nhỏ đến hình ảnh, uy tín, của các hãng xe nổi tiếng trên thị trường. Do đó, nên có biện pháp ngăn chặn việc đăng kiểm, cho đăng ký đối với những xe có kiểu dáng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Với tất cả các vấn đề kể trên, để đảm bảo an toàn, trật tự cho xã hội cũng như giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, chúng tôi xin kiến nghị các cơ quan hữu quan tăng cường thực thi pháp luật đối với việc sản xuất, lưu thông, đăng kiểm, đăng ký và lưu hành đối với xe đạp, xe máy điện.

4. Thực phẩm dinh dưỡng

Tiểu ban Thực phẩm Dinh dưỡng thuộc Eurocham (NFG) là tổ chức phi lợi nhuận, phi Chính phủ đại diện cho sáu công ty sữa đa quốc gia hàng đầu thế giới có mặt tại Việt Nam. Mục tiêu của NFG là cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân Việt Nam. Cùng với Chính phủ, các tổ chức phi Chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự, chúng tôi luôn nỗ lực mang đến những tác động tích cực đối với tình hình dinh dưỡng của người Việt Nam.

NFG xin được trình bày dưới đây một số vấn đề và khuyến nghị chính sách mà chúng tôi tin tưởng rằng sẽ giúp thúc đẩy các chính sách và thực hành hiệu quả, dựa trên bằng chứng khoa học, tạo điều kiện xây dựng một thị trường các sản phẩm sữa và dinh dưỡng có trách nhiệm và bền vững tại Việt Nam.

4.1.Nâng cao việc Thi hành các Quy định về Tiếp thị Sản phẩm Dinh dưỡng dành cho Trẻ nhỏ

Từ năm 2000 đến nay, Chính phủ Việt Nam đã liên tục ban hành và cập nhật các quy định pháp luật liên quan đến việc quảng cáo và tiếp thị các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ. Cụ thể, Luật Quảng cáo năm 2012 và Nghị định 100/2014/NĐ-CP (Nghị định 100) ngày 06/11/2014 quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo đã mở rộng phạm vi cấm quảng cáo đối với “sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ” cho trẻ đến 24 tháng tuổi cũng như đưa ra nhiều hạn chế hơn đối với các hoạt động quảng cáo, tiếp thị sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, qua đó hạn chế việc tiếp cận thông tin từ phía các bậc cha mẹ và người chăm sóc trẻ.²

Các hành vi tiếp thị và phân phối có trách nhiệm cho phép người tiêu dùng, các nhân viên y tế và công chúng tiếp cận được với thông tin chính xác và có cơ sở khoa học. Các thông tin này cũng có vai trò hỗ trợ các bậc cha mẹ khi đưa ra quyết định lựa chọn thực phẩm dinh dưỡng và lành mạnh cho trẻ, đồng thời thúc đẩy việc sử dụng một cách phù hợp và an toàn các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ không được bú mẹ hoàn toàn.

Mặc dù Nghị định 100 nhằm mục đích củng cố việc quản lý ngành một cách hiệu quả, văn bản này đã đem lại một số tác động không mong muốn và có thể gây bất lợi cho người tiêu dùng. Ví dụ, đối với các sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, thông tin cơ bản về sản phẩm (là thông tin mà người tiêu dùng có quyền được biết) đôi lúc lại bị coi là quảng cáo và không được cung cấp cho người tiêu dùng tham khảo trên trang mạng điện tử của doanh nghiệp. Việc thiếu thông tin cơ bản về sản phẩm như vậy đồng nghĩa với việc người tiêu dùng Việt Nam có rất ít các kênh thông tin chính thống để làm cơ sở đánh giá về chất lượng sản phẩm và tìm hiểu về hướng dẫn sử dụng. Các thành viên NFG cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Việt Nam và quốc tế về tiếp thị có trách nhiệm, bao gồm Bộ Quy tắc quốc tế về Tiếp thị các sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ do Tổ chức Y tế Thế giới ban hành. Các nỗ lực của chúng tôi được thể hiện trong Bộ Quy tắc Ứng xử riêng của nhóm đã được ban hành lần đầu vào năm 2012.³ NFG đã cập nhật Bộ Quy tắc Ứng xử này cùng các hoạt động tuân thủ pháp luật khi Nghị định 100 được ban hành vào ngày 06/11/2014 thay thế cho Nghị định 21/2006/NĐ-CP và có hiệu lực từ ngày 01/03/2015.

NFG đã đóng vai trò tích cực trong việc củng cố các hoạt động tuân thủ pháp luật của ngành. Thông qua Bộ quy tắc ứng xử của NFG, các công ty thành viên đã thực hiện giám sát chéo và đôn đốc nhau tuân thủ các quy định pháp luật bằng cơ chế tự quản nội bộ. Kinh nghiệm 3 năm vừa qua cho thấy Bộ quy tắc ứng xử đã đóng vai trò đáng kể trong việc thúc đẩy các hành vi kinh doanh và tiếp thị có trách nhiệm của các công ty thành viên. Bộ quy tắc ứng xử đã mang lại các kết quả đáng khích lệ và giúp nâng cao nhận thức và hiểu biết của các công ty thành viên về các quy định và chính sách pháp luật liên quan tới ngành.

Các thành viên của NFG xin đưa ra những đề xuất sau:

- Chúng tôi khuyến khích việc áp dụng một Bộ Quy tắc gồm các thông lệ tốt nhất cho toàn ngành.
- Các cơ quan Chính phủ có thẩm quyền cần phải theo dõi sát sao diễn biến tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ để đảm bảo rằng việc thực thi Nghị định 100 có hiệu quả và không tạo ra tác động tiêu cực gây nên bởi việc giới hạn các thông tin cơ bản về sản phẩm.
- Các cơ quan Chính phủ liên quan nên xây dựng và củng cố một kênh thông tin chính thức, đảm bảo rằng các thông tin chính thức và chính đáng về sản phẩm, bao gồm thông

² Xem Điều 6 và khoản b Điều 11, Nghị định 100

³ ‘Tiểu ban Thực phẩm Dinh dưỡng thuộc EuroCham’, *EuroCham*, 2015. Xem tại <http://www.eurochamvn.org/Sector_Committees/Nutritional_Foods_Group>

tin về chất lượng và hướng dẫn sử dụng, luôn sẵn có cho người tiêu dùng tiếp cận và đồng thời không vi phạm các quy định về quảng cáo.

- Các thay đổi về mặt chính sách, nếu có, nên được tiến hành dựa trên các bằng chứng khoa học thuyết phục, có xem xét tới tiến trình thực hiện các mục tiêu của Chiến lược dinh dưỡng quốc gia và việc bảo vệ quyền được thông tin của người tiêu dùng.

4.2. Bình ổn Giá Sản phẩm Sữa dành cho Trẻ em dưới 6 tuổi

Từ năm 2010 đến nay, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp luật nhằm kiểm soát giá thị trường. Gần đây, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 1079/QĐ-BTC ngày 20/05/2014 quy định chi tiết việc áp dụng biện pháp bình ổn giá đối với sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi (Quyết định 1079). Biện pháp này đã được kéo dài thêm 18 tháng thông qua Quyết định 857/QĐ-BTC ngày 12/05/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 1079. Theo các quyết định trên, giá bán tối đa sẽ được áp dụng đối với sản phẩm sữa cho trẻ em dưới 06 tuổi từ ngày 01/06/2014 tới hết ngày 31/12/2016.

Việc Nhà nước can thiệp vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thông qua các biện pháp hành chính như áp đặt giá bán tối đa đã đi ngược lại với chủ trương hoàn thiện nền kinh tế thị trường của Chính phủ. Chúng tôi quan ngại rằng các biện pháp này không chỉ tác động tới kết quả hoạt động ngắn và trung hạn của doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng đến thương mại và triển vọng đầu tư trong dài hạn nói chung.

Các chính sách này cũng ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả kinh doanh của ngành. Theo số liệu của công ty nghiên cứu thị trường AC Nielsen công bố vào tháng 7/2015, thị trường sữa công thức cho trẻ em dưới 06 tuổi đã sụt giảm 11% về số lượng trong vòng 12 tháng kể từ sau khi Quyết định 1079 được ban hành.⁴ Nguyên nhân của sự sụt giảm này có thể là do biện pháp giá tối đa đã có ảnh hưởng tiêu cực đến hành vi mua sắm của người tiêu dùng. Bên cạnh đó, có tới 60% người dân cho rằng họ không hưởng lợi hoặc hưởng lợi rất ít từ các biện pháp can thiệp vào giá sữa của Nhà nước.⁵ Thực trạng này cùng với xu hướng tăng giá nhẹ của các sản phẩm sữa thuộc phân khúc bình dân kể từ khi biện pháp bình ổn giá được áp dụng cho thấy chính sách này đã không mang lại tác động nhân đạo dự kiến là giảm giá sản phẩm sữa để hỗ trợ người tiêu dùng có thu nhập thấp. Bên cạnh đó, trong khi Chiến lược Dinh dưỡng Quốc gia thừa nhận tầm quan trọng của các sản phẩm sữa và khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm này để cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ em Việt Nam, sự sụt giảm 11% về số lượng sữa bột bán ra có thể là dấu hiệu cho thấy trẻ em Việt Nam đã tiêu thụ ít sữa hơn và do vậy, bổ sung được ít dưỡng chất hơn. Điều này sẽ tác động tiêu cực và trực tiếp tới việc hoàn thành các mục tiêu về cải thiện thể trạng của trẻ em Việt Nam trong Chiến lược Dinh dưỡng Quốc gia.

Hiện trên thị trường có hơn 700 sản phẩm khác nhau, chia thành 3 phân khúc khác nhau (cao cấp, trung bình và bình dân). Việc phân nhóm như vậy giúp đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Theo công ty AC Nielsen vào tháng 7/2015, giá sữa trung bình ở phân khúc cao cấp tại Việt Nam tương đồng với giá sữa cao cấp tại các quốc gia trong khu vực có điều kiện kinh tế và đặc tính thị trường tương đương như Malaysia, Thái Lan và Phillipines với mức độ khác biệt chỉ là 1%.

Bộ Tài chính và các cơ quan Chính phủ Việt Nam đã tiến hành rất nhiều đợt thanh tra, kiểm tra tại các công ty sữa trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, các cơ quan này đều không đưa ra được

⁴ ‘Cơ hội cho ngành hàng sữa bột tăng trưởng tại nông thôn’, *Nielsen*, 26/07/2015. Xem tại <<http://www.nielsen.com/vn/vi/insights/2015/milk-powder-decrease-july-15.html>> và ‘Powdered milk sales fall in major cities’, *The Saigon Times*, 24/07/2015. Xem tại <<http://english.thesaigontimes.vn/42096/Powdered-milk-sales-fall-in-major-cities.html>>

⁵ Báo cáo Việt Nam chuyển đổi: Thay đổi cảm nhận về nhà nước và thị trường của người Việt Nam năm 2014 do Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam và Ngân hàng Thế giới công bố tháng 7/2015, tr. 35, Hình 16.

bằng chứng cho thấy mặt bằng giá có sự biến động bất thường, bất hợp lý, hoặc gây ảnh hưởng đến ổn định kinh tế - xã hội (là các điều kiện để thực hiện biện pháp bình ổn giá quy định trong Luật Giá 2012) để làm cơ sở ban hành biện pháp giá bán tối đa.

Kể từ khi biện pháp giá trần được áp dụng vào năm 2014, rất nhiều khoản chi phí đã tăng, trong đó có tỷ giá, chi phí điện, chi phí nhân công, v.v. tác động tới hoạt động của các nhà sản xuất và phân phối sữa. Trong bối cảnh này, một trong những công ty sữa lớn nhất thế giới đã phải quyết định rời khỏi thị trường Việt Nam vào năm 2016.

Các thành viên của NFG xin đưa ra những đề xuất sau:

- Gỡ bỏ chính sách giá trần, cho phép quay trở lại với cơ chế giá do thị trường quyết định và không kéo dài thời hạn áp dụng các biện pháp áp đặt giá bán tối đa hiện hành hoặc không ban hành các biện pháp quản lý giá khác.
- Các yêu cầu liên quan đến việc kê khai giá nên được giữ đơn giản như đúng tên gọi của biện pháp này và không nên kèm theo các yêu cầu cung cấp cơ cấu giá, văn bản giải trình về mức giá mới (trừ khi Chính phủ nhận thấy việc điều chỉnh giá là bất hợp lý, dựa trên các bằng chứng rõ ràng và đúng đắn), thông báo phê duyệt mức giá mới từ phía cơ quan nhà nước, vv. Các yêu cầu này thực chất đã biến việc kê khai giá trở thành một hình thức khác của việc đăng ký giá.
- Xác định rõ ràng mục đích và đối tượng thực sự cần hỗ trợ từ công tác bình ổn giá của Nhà nước.
- Sửa đổi và làm rõ các điều khoản chưa rõ ràng và thiếu nhất quán trong Luật Giá và văn bản hướng dẫn liên quan, bao gồm các trường hợp cần thực hiện bình ổn giá ('giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý so với mức tăng hoặc giảm giá do tác động của các yếu tố hình thành giá') để việc can thiệp của Nhà nước vào giá có cơ sở vững chắc hơn.
- Trong trường hợp cần thiết, chỉ áp dụng các biện pháp bình ổn giá trong một khoảng thời gian giới hạn nhất định và đối với các sản phẩm thiết yếu 'đáp ứng nhu cầu cơ bản của con người' như quy định trong Luật Giá. Đối với thị trường sữa công thức, Chính phủ không nên kiểm soát giá bán của các sản phẩm ở phân khúc cao cấp và trung bình, mà chỉ nên áp dụng biện pháp bình ổn giá lên phân khúc thị trường bình dân để đảm bảo khả năng tiếp cận sản phẩm của người tiêu dùng có thu nhập thấp.
- Xem xét việc giảm giá các yếu tố cấu thành giá như thuế nhập khẩu (hiện ở mức 0% đối với nhập khẩu từ các quốc gia ASEAN và 10% đối với các quốc gia khác, cao hơn mức thuế của các nước khác trong khu vực) và thuế GTGT như là một phương thức hỗ trợ giảm giá sản phẩm sữa công thức cho trẻ dưới 6 tuổi; và
- Đảm bảo các cơ quan nhà nước thực hiện chính xác và nhất quán Luật Giá và các văn bản hướng dẫn Luật, đặc biệt là các điều khoản quy định về các trường hợp thực hiện bình ổn giá⁶ và về phương pháp định giá hàng hóa thuộc danh mục thực hiện bình ổn giá⁷.

4.3. Hải hòa hóa các quy định quản lý chất lượng thực phẩm và phòng kiểm nghiệm với các thông lệ quốc tế tốt nhất

Trong bối cảnh Việt Nam đã ký kết hàng loạt các hiệp định thương mại tự do, việc hải hòa hóa các quy định về quản lý chất lượng thực phẩm trong nước với các thông lệ quốc tế tốt nhất là hết sức quan trọng. Theo chúng tôi, vấn đề khoảng dung sai đối với giá trị chất dinh dưỡng công bố trên nhãn thực phẩm là một vấn đề cần được xem xét.

Kể từ tháng 3/2016, đối với các hồ sơ công bố sản phẩm thực phẩm, Cục An toàn Thực phẩm (Cục ATTP) đều yêu cầu khoảng dung sai đối với giá trị chất dinh dưỡng trong sản phẩm thực

⁶ Điều 16, Luật Giá ngày 20/06/2012, và Điều 4, Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ

⁷ Thông tư 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính

phẩm là $\pm 10\%$ so với giá trị ghi trên nhãn. Tức là, hàm lượng dinh dưỡng phải dao động trong khoảng 90% đến 110% của giá trị ghi trên nhãn trong suốt hạn sử dụng sản phẩm. Yêu cầu này áp dụng đối với tất cả các sản phẩm thực phẩm. Tuy nhiên, yêu cầu này không dựa trên bất kỳ văn bản pháp luật nào của Việt Nam. Trên thực tế, Việt Nam hiện chưa có văn bản pháp luật nào quy định về việc ghi nhãn chất dinh dưỡng. Yêu cầu của Cục ATTP là không thể thực hiện được đối với toàn bộ ngành thực phẩm do sự dao động rất lớn về hàm lượng dưỡng chất trong các nguyên liệu tự nhiên, tùy thuộc vào điều kiện thời tiết, mùa vụ, địa lý, cũng như sự dao động trong quá trình sản xuất và sai số trong kiểm nghiệm. Yêu cầu của Cục ATTP đã khiến cho hầu hết các hồ sơ công bố sản phẩm bị từ chối.

Mặc dù Cục ATTP và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã đồng chủ trì một buổi hội thảo vào ngày 12/09/2016 để thu thập ý kiến của các bên liên quan về vấn đề này, và sau đó Cục ATTP cũng đã chủ trì một buổi họp khác vào ngày 06/10/2016, đến nay, vẫn chưa có một quyết định nào được đưa ra và vấn đề này vẫn chưa được giải quyết, mang lại hậu quả lớn đối với toàn bộ ngành công nghiệp thực phẩm.

Theo chúng tôi, hướng dẫn về khoảng dung sai cho phép đối với giá trị chất dinh dưỡng công bố trên nhãn thực phẩm cần dựa trên các bằng chứng khoa học thuyết phục và phù hợp với các thông lệ quốc tế tốt, đồng thời cũng cần được ban hành một cách chính thức trong thời gian sớm nhất để tránh làm gián đoạn kinh doanh cho doanh nghiệp. Các hiệp hội và doanh nghiệp quốc tế và trong nước (bao gồm Hiệp hội Sữa Việt Nam, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, AmCham, EuroCham - NFG) cùng đề xuất mức dung sai dưới đây để hài hòa hóa với các thông lệ quốc tế tốt:

- a. Đối với sản phẩm thực phẩm chưa có quy chuẩn:
 - Đối với các dưỡng chất vi lượng (vitamin, khoáng chất, các chất vi lượng có hoạt tính sinh học): Giá trị kiểm nghiệm trong suốt hạn dùng và quá trình lưu hành sản phẩm phải có mức dung sai:
 - Tối thiểu bằng 80% giá trị ghi trên nhãn
 - Tối đa không vượt quá ngưỡng dung nạp tối đa cho tổng liều ăn hàng ngày (theo Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng)
 - Đối với các dưỡng chất đa lượng (đạm, cacbohydrat, năng lượng, chất béo): Giá trị kiểm nghiệm trong suốt hạn dùng và quá trình lưu hành sản phẩm phải có mức dung sai:
 - Tối thiểu bằng 80% giá trị ghi trên nhãn
 - Tối đa bằng 120% giá trị ghi trên nhãn
- b. Đối với sản phẩm thực phẩm đã có quy chuẩn: Giới hạn tối thiểu và tối đa phải phù hợp giới hạn của quy chuẩn áp dụng.

Một vấn đề có liên quan khác là mức độ chính xác còn thấp của các báo cáo kiểm nghiệm trên thị trường. Trong khi công tác hậu kiểm đã trở thành một trong những công tác trọng tâm của Cục ATTP, và cơ quan này dựa vào các phòng kiểm nghiệm trung tâm của Bộ Y tế/Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh Thực phẩm Quốc gia thì việc cung cấp các báo cáo kiểm nghiệm có độ chính xác cao là rất quan trọng đối với cả các nhà quản lý và doanh nghiệp để đảm bảo cho việc đánh giá đúng đắn chất lượng thực phẩm, đặc biệt khi đưa ra các kết luận không đáp ứng tiêu chuẩn. Chính phủ Việt Nam nên tiến hành đánh giá năng lực của các phòng kiểm nghiệm chủ chốt và so sánh với chuẩn quốc tế, đồng thời cần lên kế hoạch nâng cấp các phương pháp và thiết bị kiểm nghiệm để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế (ví dụ, ISO hoặc các tổ chức quốc gia về tiêu chuẩn hóa) để đảm bảo các kết quả kiểm nghiệm chính xác, nhanh chóng, khách quan và công bằng. NFG sẵn sàng hỗ trợ các sáng kiến của Chính phủ Việt Nam và Bộ Y tế trong việc đánh giá và cải thiện năng lực kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm.

III. NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA VIỆT NAM

Tiểu ban Thuế và Chuyển giá của EuroCham xin được đề xuất một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sự phát triển của doanh nghiệp với những điểm chính dưới đây:

1. Miễn mức phạt/ mức lãi thuế chậm nộp từ các cuộc tái kiểm toán/ tái kiểm tra

Trong thời gian gần đây, các đoàn thanh tra chuyển giá, Tổng cục Thuế ("TCT"), Kiểm toán Nhà nước, v.v. đã tiến hành nhiều cuộc tái kiểm toán, tái kiểm tra thuế đối với các trường hợp đã được các cơ quan thuế địa phương tiến hành kiểm toán hoặc thanh tra trước đó. Chính vì vậy, một lượng thuế đáng kể đã được thu bổ sung từ những đợt tái kiểm toán, tái thanh tra này. Tuy nhiên, bên cạnh việc nộp bổ sung thuế như vậy, các doanh nghiệp cũng được yêu cầu phải nộp các khoản phạt cho việc khai báo sai và các khoản lãi tiền chậm nộp thuế. Vấn đề này hiện đang tạo ra nhiều áp lực rất lớn đối với các doanh nghiệp.

Do đó, EuroCham kính đề xuất rằng trong trường hợp thực hiện bất kỳ cuộc tái kiểm toán hoặc tái thanh tra, cơ quan thuế chỉ tiến hành thu các khoản thuế bổ sung và nên miễn các khoản phạt và các khoản lãi suất thuế chậm nộp.

2. Giảm Thuế thu nhập cá nhân đối với người lao động trong các ngành may mặc – dệt may, và da giày

Sự suy thoái nền kinh tế toàn cầu khiến các doanh nghiệp đang hoạt động trong ngành công nghiệp dệt may và da giày đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn ở các thị trường đang phát triển và hiện tại. Các ngành công nghiệp này đòi hỏi nguồn nhân lực dồi dào và phần lớn lao động làm việc cho các ngành công nghiệp này thuộc tầng lớp có thu nhập thấp.

Vì vậy, để duy trì hoạt động của các ngành công nghiệp này và đảm bảo các vấn đề an sinh xã hội tối thiểu, EuroCham kính đề xuất Chính phủ Việt Nam thiết lập chính sách giảm 50% mức thuế thu nhập cá nhân cho người lao động đang làm việc trong các ngành công nghiệp này trong năm 2016.

3. Hoàn việc áp dụng các căn cứ gia tăng trong việc tính toán các khoản bảo hiểm bắt buộc

Theo Luật Bảo hiểm xã hội, từ năm 2016, những căn cứ tính toán của các **khoản bảo hiểm bắt buộc** (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) sẽ bao gồm mức lương thực tế và khoản trợ cấp cố định hoặc thường xuyên.

Sự thay đổi này làm gia tăng khó khăn tài chính (gia tăng chi phí) cho các doanh nghiệp trong tình hình nền kinh tế suy thoái này.

Do đó, EuroCham kính đề nghị Chính phủ Việt Nam xem xét hoàn việc áp dụng các căn cứ trên đến năm 2020.

KẾT LUẬN

Một lần nữa, EuroCham xin chân thành cảm ơn Chính phủ về những nỗ lực không ngừng nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của Việt Nam để trở thành một điểm đến đầu tư hấp dẫn đối với các doanh nghiệp Châu Âu. Chúng tôi kêu gọi và khuyến khích Chính phủ Việt Nam giải quyết các vấn đề được nêu trong Bản Kiến nghị này và đáp ứng sự mong đợi của cộng đồng doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam. Xin lưu ý rằng các đề xuất của chúng tôi trong Bản Kiến nghị này được đưa ra trên danh nghĩa và vì lợi ích của các thành viên của chúng tôi, cộng đồng doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam. Tuy nhiên, phần lớn các đề xuất này được đưa ra vì lợi ích lâu dài của Chính phủ và người dân Việt Nam.

Chúng tôi thật sự hy vọng rằng những đề xuất của chúng tôi tại Bản Kiến nghị này sẽ giúp Chính phủ Việt Nam đạt được mục tiêu đề ra và EuroCham rất vinh hạnh được tiếp tục hỗ trợ nếu có thể. Do vậy, EuroCham rất mong được tiếp tục hợp tác với Chính phủ Việt Nam và tất cả các thành viên cũng như các đối tác của chúng tôi, cả ở Việt Nam và châu Âu, tiếp tục các buổi đối thoại và cập nhật, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của Việt Nam.